TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2017/HSST
Ngày 27 - 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Xuân Tiến

Ông Đỗ Duy Toán

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2017/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 66/2017/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Tất T**, sinh năm 1975; Nơi ĐKNKTT, nơi ở: thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Nam Định; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ Trần Tất T, sinh năm 1948 và mẹ đẻ Đinh Thị L, sinh năm 1949; vợ Tống Thị Thủy S, sinh năm 1982 (đã ly hôn); Con: có 01 con, sinh năm 2004.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Ngày 16/9/2009 bị TAND thành phố Phủ Lý – Hà Nam, xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (tài sản chiếm đoạt trị giá 72.000 đồng và trước đó đã bị xử phạt hành chính về hành vi " trộm cắp tài sản");

+ Ngày 17/11/2009 bị TAND thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

+ Ngày 12/9/2012 bị TAND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (tài sản chiếm đoạt trị giá 124.800 đồng);

+ Ngày 28/11/2013 bị TAND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 27 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (tài sản chiếm đoạt trị giá 16.000.000 đồng);

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2017.

Bị cáo Trần Tất T có mặt tại phiên Tòa.

- Họ và tên: **Chung Hiếu N,** sinh năm 1974; Nơi ĐKNKTT, nơi ở: Phòng 304, khu 3 tầng số 13 Trần Huy L, phường T, TP. Đ, tỉnh Nam Định; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ: Chung Đình V (đã chết) và mẹ đẻ: Phạm Thị M (đã chết); vợ: Bùi Kim P, sinh năm 1980 (hiện đã ly hôn); con: có 01 con, sinh năm 1999.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Ngày 17/4/2003 bị TAND huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, xử phạt 33 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

+ Ngày 05/5/2008 bị TAND thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xử phạt 42 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

+ Ngày 09/8/2013 bị TAND thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (tài sản chiếm đoạt trị giá 4.800.000 đồng).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2017.

Bị cáo Chung Hiếu N có mặt tại phiên Tòa.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979; Trú tại: Tổ 17, thôn T, thị trấn G, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 28/9/2017 Trần Tất T chở Chung Hiếu N bằng xe mô tô BKS 54V8-0085, đi từ thành phố Nam Định đến ngã tư đường Lê Đức Thọ giao với đường tỉnh lộ 490C để ăn đêm. Sau khi ăn xong, T rủ N xuống khu vực huyện Nam Trực để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ ngày 29/9/2017, khi đi đến khu Công nghiệp Vân Chàng, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, T và N phát hiện có bãi sắt của nhà anh Nguyễn Văn H, không có ai trông coi. T dừng xe mô tô, N vào bãi sắt bê một cục sắt để lên yên xe, tiếp đó N và T cùng nhau bê cục sắt thứ hai để lên yên

xe mô tô. T và N định bê cục sắt thứ ba thì bị phát hiện. T lên xe mô tô nổ máy chở N ngồi sau giữ 02 cục sắt bỏ chạy được một đoạn thì bắt giữ.

Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT công an huyện Nam Trực đã thu giữ: 02 cục sắt nguyên khối; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate màu đỏ BKS 54V8-0085, bên trong cốp xe có: 01 cuộn dây điện, 01 máy cắt Anchor , 01 máy khoan , 01 chiếc kéo, 01 cuộn băng dính, 02 quạt tản nhiệt, 01 ổ khóa, 01 cục sạc và dây cáp điện thoại, 01 sạc dự phòng.

- Thu giữ của Trần Tất T 01 chiếc ví da bên trong có số tiền 2.007.000 đồng tiền VNĐ, 01 điện thoại Oppo 1201, 01 đăng ký xe mô tô BKS 54V8-0085, 01 thẻ Vietcombank và 01 giấy phép lái xe.

- Thu giữ của Chung Hiếu N 01 điện thoại Wing L222 và 01 tai nghe nhãn hiệu Samsung.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 03/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định kết luận:

- 02 cục sắt có kích thước (12 x 12 x 75) cm và (12 x 12 x 35) cm, có tổng khối lượng là 144 kg, có trị giá là 1.152.000 đồng.

Cơ quan CSĐT công an huyện Nam Trực đã xử lý vật chứng cụ thể như sau: Trả lại cho anh Nguyễn Văn H 02 cục sắt; cho gia đình bị cáo T 01 chiếc ví da và số tiền 2.007.000đ , 01 điện thoại Oppo 1201, 01 đăng ký xe mô tô BKS 54V8-0085; 01 thẻ Vietcombank và 01 giấy phép lái xe cùng mang tên Trần Tất T, 01 chiếc xe mô tô BKS 54V8-0085,: 01 cuộn dây điện, 01 máy cắt Anchor , 01 máy khoan, 01 chiếc kéo, 01 cuộn băng dính, 02 quạt tản nhiệt, 01 ổ khóa, 01 cục sạc và dây cáp điện thoại, 01 sạc dự phòng. Trả cho gia đình bị cáo N 01 điện thoại Wing L222 và 01 tai nghe.

Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa, anh H không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác.

Bị cáo Trần Tất T và bị cáo Chung Hiếu N bị Viện kiểm sát huyện Nam Trực truy tố tại bản cáo trạng số: 67/CT - VKS ngày 13 tháng 11 năm 2017 và tại phiên tòa đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Trần Tất T và bị cáo Chung Hiếu N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Tất T từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chung Hiếu N từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

Về án phí: Bị cáo Trần Tất T và Chung Hiếu N phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Tất T và bị cáo Chung Hiếu N nói lời sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của bị cáo Trần Tất T và bị cáo Chung Hiếu N trong quá trình điều tra và tại phiên toà phù hợp với nhau; lời khai của người bị hại; lời khai của người làm chứng; vật chứng của vụ án; bản kết luận số 30 ngày 03/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy đã có cơ sở xác định: Khoảng 01 giờ ngày 29/9/2017 lợi dụng sơ hở tại bãi sắt của anh Nguyễn Văn H ở tổ 17, thị trấn G, huyện T, tỉnh Nam Nam Định không có ai trông coi. Bị cáo Trần Tất T và Chung Hiếu N đã lén lút lấy trộm 02 cục sắt, tổng khối lượng là 144 kg có tổng trị giá là 1.152.000 đ.

Bị cáo Trần Tất T và bị cáo Chung Hiếu N thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản có trị giá dưới 2.000.000đ, nhưng đối với bị cáo Trần Tất T có các tiền án (02 tiền án) về tội " trộm cắp tài sản" nên hành vi của bị cáo T đã phạm vào vào tội " Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; bị cáo Chung Hiếu N có 02 tiền án về tội " mua bán trái phép các chất ma túy" và 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, nên hành vi của bị cáo N đã phạm vào vào tội " Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, làm ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương, tăng cường pháp chế XHCN.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng nhiệm hình sự của các bị cáo.

Tại Cơ quan CSĐT và tại phiên tòa Bị cáo Trần Tất T và bị cáo Chung Hiếu N khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Nên bị cáo T và bị cáo N được hưởng hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Tất T năm 2003 bị TAND huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, xử phạt 33 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Bị cáo Trần Tất T và bị cáo Chung Hiếu N thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Trần Tất T là người khởi xướng, rủ bị cáo Chung Hiếu N và sử dụng phương tiện của bị cáo quản lý để thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo T được xếp ở vai trò chính trong vụ án.

[6] Xét nhân thân, tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng nhiệm hình sự thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[7] Về vật chứng: Cơ quan CSĐT đã trả lại toàn bộ tài sản đã thu giữ cho chủ sở hữu hợp pháp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, trong qua trình điều tra không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Tất T và bị cáo Chung Hiếu N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tất T và bị cáo Chung Hiếu N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Tất T 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/9/2017.

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chung Hiếu N 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/9/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Tất T và bị cáo Chung Hiếu N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Tất T và bị cáo Chung Hiếu N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- Chi cục THA dân sự;
- Trại giam;
- UBND xã T, huyện B, tỉnh Nam Định;
- UBND phường T, TP. Đ.
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Thi hành án phạt tù;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh